

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán thế giới bùng nổ nhờ thông tin vĩ mô tích cực và sự hồi phục của cổ phiếu ngành năng lượng. Dow Jones tăng hơn 2%, một lần nữa vượt mức tâm lý 10.000 điểm.

Xuất siêu của Trung Quốc tăng vọt trong tháng Năm. Số liệu chính thức của Bắc Kinh cho thấy xuất khẩu của nước này tăng 58,5% trong tháng Năm, trong khi nhập khẩu cũng tăng mạnh, 58,3%. Xuất siêu tháng năm tăng vọt lên mức 19,5 tỷ USD, từ mức khiêm tốn 1,7 tỷ USD của tháng Tư. Những con số đưa ra đã làm bất ngờ mọi dự báo trước đó, và cho thấy dường như những quan ngại về ảnh hưởng của khủng hoảng nợ tại châu Âu và chính sách hạ nhiệt kinh tế của Bắc Kinh trong thời gian vừa qua là thái quá. Tuy nhiên nhiều nhà phân tích cũng cảnh báo khủng hoảng sẽ tác động tới nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới này trong những tháng tiếp theo. Châu Âu là thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn nhất của Trung Quốc.

Theo một dự báo do Reuters đưa ra, sản lượng công nghiệp của Trung Quốc tăng trưởng 17,1% trong tháng Năm, thấp hơn mức 17,8% của tháng Tư. Số liệu chính thức sẽ được công bố ngày hôm nay, 11/6.

Tây Ban Nha thất bại trong đàm phán về cải cách luật lao động. Các cuộc tiếp xúc giữa chính phủ, công đoàn và giới chủ đã thất bại trong việc thống nhất quan điểm về cải cách luật lao động. Các chuyên gia kinh tế cho rằng dự luật cải cách lao động song song với tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và giảm thâm hụt ngân sách có vai trò quyết định trong giải quyết những vấn đề dài hạn của nền kinh tế vốn đang chìm trong suy thoái tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua.

ECB họp phiên thường kỳ. Một trong những chủ đề được đặc biệt quan tâm là quyết định mua lại trái phiếu khu vực được ECB thực hiện trong thời gian vừa qua trong nỗ lực làm ổn định thị trường tài chính châu Âu. Lạm phát tại khu vực Eurozone dự báo sẽ ở mức 1,5 trong 2010 và 1,7% trong năm 2011 (dự báo trước đó là 1,2% và 1,5%). GDP của khu vực cũng được điều chỉnh lên mức khoảng 1% cho năm nay. Đồng EUR yếu đi được coi là yếu tố hỗ trợ xuất khẩu của khu vực, theo các nhà kinh tế, EUR giảm 5% về giá trị sẽ tạo ra 0,4% tăng trưởng khu vực Eurozone. ECB tiếp tục duy trì mức lãi suất thấp hiện nay.

Giá dầu thô tăng vọt lên trên 75 đô la/thùng nhờ thông tin kinh tế hỗ trợ, lượng dầu thô dự trữ tại Mỹ tuần trước đột ngột giảm mạnh so với dự báo cũng là một yếu tố hỗ trợ giá dầu.

Việt Nam: Giá vàng trong nước giảm mạnh theo đà giảm của vàng thế giới, tỷ giá VND/USD duy trì ổn định. Lãi suất tại một số ngân hàng thương mại có xu hướng giảm nhẹ.

Tổng hợp của Ban phân tích

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.172,53	+273,28	+2,76
Nasdaq	2.218,71	+59,86	+2,77
S&P 500	1.086,84	+31,15	+2,95
Châu Âu			
FTSE 100	5.132,5	+46,64	+0,92
DAX 30	6.056,59	+71,84	+1,2
CAC 40	3.516,64	+69,87	+2,03
Châu Á			
Nikkei 225	9.729,59	+186,94	+1,96
Hang Seng	19.632,7	+11,46	+0,06
Shanghai	2.562,58	-21,29	-0,82

Nguồn: CNBC

GIÁ DẦU VÀNG VÀ ĐÔ LA INDEX

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	75,5	6:19 pm
Vàng ²	1.219,8	6:01 pm
US dollar index	87,06	5:33 pm

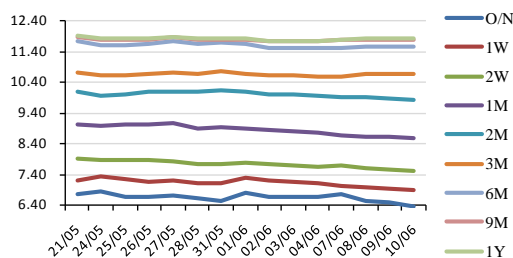
1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

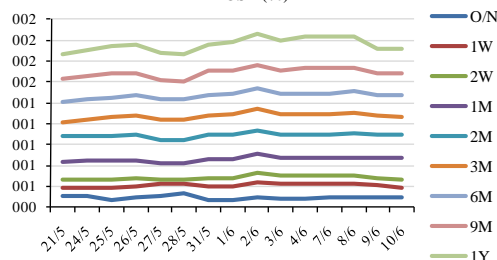
Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

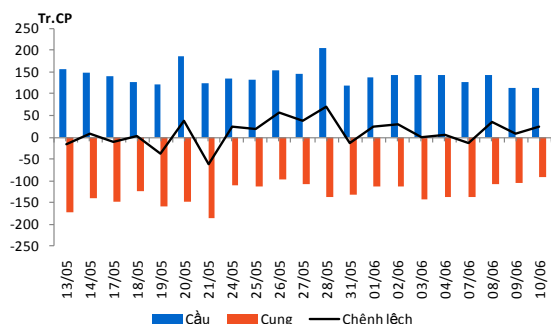
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)



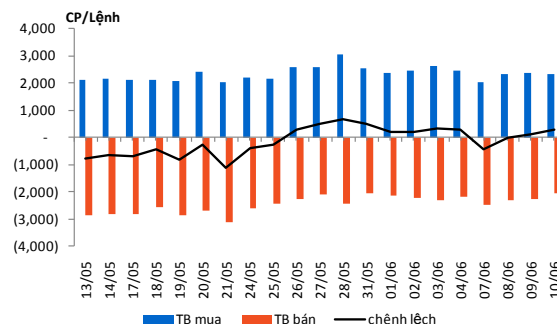
Nguồn: Thomson Reuters

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

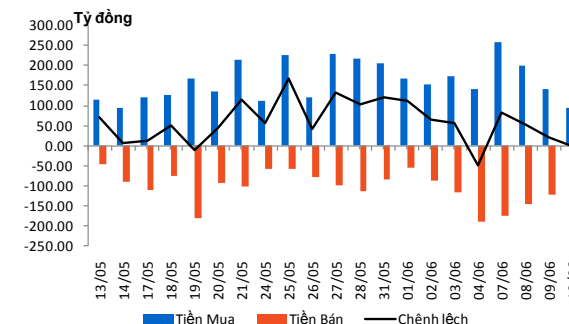
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

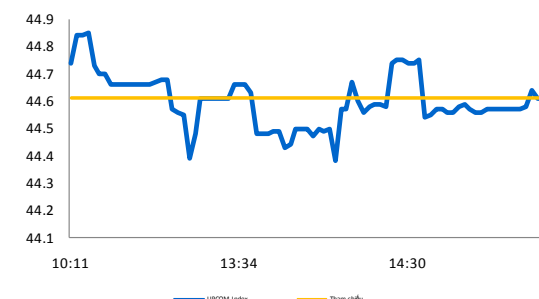
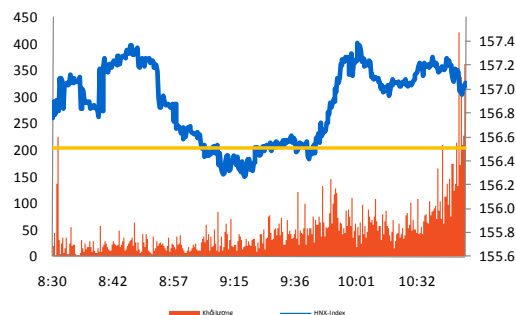
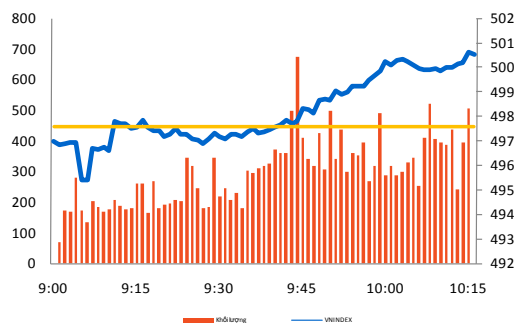
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	500.51 ↑	2.95	0.59%
KLGD (triệu ck)	33.46 ↓	-0.88	-2.55%
GTGD (tỷ đồng)	1,052.14 ↓	-97.25	-8.46%
Tổng cung (triệu ck)	57.10 ↓	-9.75	-14.59%
Tổng cầu (triệu ck)	71.16 ↑	7.72	12.17%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.03 ↓	-1.01	-33.26%
KL bán (triệu ck)	1.96 ↓	-0.96	-33.01%
Giá trị mua (tỷ đồng)	88.99 ↓	-46.87	-34.50%
Giá trị bán (tỷ đồng)	87.72 ↓	-29.84	-25.38%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	157.06 ↑	0.45	0.29%
KLGD (triệu ck)	19.42 ↓	-3.90	-16.74%
GTGD (tỷ đồng)	593.55 ↓	-159.17	-21.15%
Tổng cung (triệu ck)	33.62 ↓	-4.29	-11.32%
Tổng cầu (triệu ck)	42.78 ↓	-6.47	-13.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.19 ↑	0.07	51.84%
KL bán (triệu ck)	0.27 ↑	0.17	153.19%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.19 ↑	1.51	32.31%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.31 ↑	5.29	174.97%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.62 ↓	-0.13	-0.29%
KLGD (triệu ck)	0.21 ↓	-0.08	-28.61%
GTGD (tỷ đồng)	3.14 ↓	-1.62	-33.97%
Tổng cung (triệu ck)	0.72 ↓	-0.04	-5.10%
Tổng cầu (triệu ck)	0.68 ↓	-0.29	-30.15%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.19 ↑	0.19	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITA	23,400	23,700	1.28	57,903
NTB	29,800	31,200	4.70	40,337
VNE	20,700	21,700	4.83	38,382
SSI	35,600	35,700	0.28	32,894
OGC	34,800	34,800	0.00	31,851

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DHC	20,000	21,000	1,000	5.00
HRC	42,800	44,900	2,100	4.91
TNC	16,400	17,200	800	4.88
SBC	41,100	43,100	2,000	4.87
DIC	26,900	28,200	1,300	4.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
UIC	42,400	40,300	-2,100	-4.95
ICF	19,300	18,400	-900	-4.66
DHA	46,000	43,900	-2,100	-4.57
PXS	22,500	21,500	-1,000	-4.44
DCL	58,500	56,000	-2,500	-4.27

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DHG	12,224	DHG	19,902
PNJ	11,554	PNJ	12,611
ITA	9,534	DPM	11,417
FPT	7,507	PVD	3,072
HAG	4,497	FPT	2,472

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,100	27,800	-1.07	38,102
S96	37,800	40,400	6.88	31,905
SHN	52,300	53,500	2.29	29,818
VCG	43,300	43,000	-0.69	26,014
VSP	45,900	46,700	1.74	22,408

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRB	10,000	10,700	700	7.00
PTM	8,600	9,200	600	6.98
VTM	8,600	9,200	600	6.98
S12	28,700	30,700	2,000	6.97
SDY	41,900	44,800	2,900	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SJ1	30,100	28,000	-2,100	-6.98
NGC	23,000	21,400	-1,600	-6.96
DL1	25,900	24,100	-1,800	-6.95
HHC	62,600	58,300	-4,300	-6.87
NST	17,800	16,600	-1,200	-6.74

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	2,020	S96	2,423
NTP	1,633	VCG	1,136
STL	917	VGS	1,035
PVI	628	PVX	825
PVS	618	PVS	817

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	13,800	14,000	1.45	1,051
HDO	19,000	19,000	0.00	910
PPP	11,000	12,100	10.00	416
UDJ	16,200	15,700	-3.09	253
HIG	24,000	24,000	0.00	192

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NBW	10,000	11,000	1,000	10.00
PPP	11,000	12,100	1,100	10.00
ACC	31,700	34,800	3,100	9.78
DGT	12,800	14,000	1,200	9.38
VPC	7,800	8,500	700	8.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTW	28,300	25,500	-2,800	-9.89
TGP	7,200	6,500	-700	-9.72
KMT	23,700	21,400	-2,300	-9.70
CFC	20,900	18,900	-2,000	-9.57
MAS	13,600	12,300	-1,300	-9.56

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	192		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28.2	52,642	↑ 0.36	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	29.1	38,090	↓ -1.02	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.5	200	↓ -0.94	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	14.1	7,310	→ 0.00	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	22.5	33,568	↓ -0.44	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38.4	6,347	↑ 1.05	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.2	1,980	↑ 0.87	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	27.9	8,780	→ 0.00	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.4	241	↓ -1.05	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.4	310	↓ -1.05	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	67.1	13,990	↓ -1.03	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	39.8	16,210	↓ -3.86	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48.3	12,653	↑ 0.42	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	29.2	11,080	→ 0.00	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	26.4	15,006	→ 0.00	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	21.1	2,520	↑ 0.48	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.0	6,470	↑ 0.40	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	26.9	25,350	→ 0.00	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.9	11,270	→ 0.00	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.6	36,348	→ 0.00	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	27.8	136,680	↓ -1.07	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	21.5	23,591	↓ -4.44	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	22.3	29,543	↓ -0.45	HSX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,000	15,000	04/06/2010	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/2010	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Y Dược phẩm Vimedimex.	HSX	81.41196	08/06/10
CTCP Docimexco	HSX	132	04/06/10
CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	HSX	128.688	04/06/10
Ngân hàng TMCP Nam Việt	HNX	1000	03/06/10
CTCP Vận tải Vinaconex	HNX	200	03/06/10
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	HNX	50	03/06/10
Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	173.35432	03/06/10
Công ty Cổ phần Thuận Thảo	HSX	290.02	03/06/10
CTCP Thép Bắc Việt	HNX	108	02/06/10
Công ty Cổ phần Xi măng Hải Vân	HSX	185	02/06/10

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Sông Đà 27	HNX	15.72833	07/06/10
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	07/06/10
CTCP Xây dựng điện VNECO 3	HNX	13.197	07/06/10
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	07/06/10
Công ty cổ phần Đệ Tam	HSX	100	04/06/10
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	HSX	240.4376	02/06/10

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	PXI	HSX	300.00		21/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	PHS	HNX	300.00		09/06/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339